

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Thuận.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 411/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị K , sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 76, đường Ngô Quyền, khu phố 7, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh X , sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 76, đường Ngô Quyền, khu phố 7, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị K , vắng mặt anh X (Có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 10/02/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/10/2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh X tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do anh X không quan tâm chăm sóc cho vợ con, anh X đi làm nhưng không phụ tiền để chị nuôi dạy các con, giữa chị và cha mẹ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không tìm được tiếng nói chung nên chị và anh X đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh X , đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh X có 03 con chung là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 25/8/2005; Nguyễn Gia Hoàng, sinh ngày 09/6/2013 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 08/01/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Gia Hoàng và cháu Bảo Ngọc, còn anh X sẽ nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quốc Huy. Chị yêu cầu anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Ngọc là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Cháu Huy hiện nay đang ở cùng với anh X , còn 02 cháu Hoàng và Ngọc hiện đang ở cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, đơn xin xét xử vắng mặt đều lập ngày 10/02/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh X trình bày: Anh và chị Ngô Thị K kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Đ . Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống cùng cha mẹ ruột anh tại địa chỉ khu phố 7, thị trấn Đ . Quá trình chung sống giữa vợ chồng ít xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên đến năm 2018 thì giữa chị K và cha mẹ anh có phát sinh mâu thuẫn, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị K dọn ra ở riêng, anh cũng thường xuyên lui tới thăm hỏi vợ. Do chung sống không hạnh phúc nên anh và chị K đã ly thân khoảng 04 đến 05 tháng nay, chị K yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý.

Về họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung như chị K trình bày là đúng. Anh thống nhất và đồng ý với yêu cầu của chị K , anh sẽ nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Quốc Huy, còn chị K nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Gia Hoàng và Nguyễn Bảo Ngọc. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bảo Ngọc là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Huy hiện nay đang ở cùng với anh, còn 02 cháu Hoàng và Ngọc hiện đang ở cùng với chị K .

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, trong quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh X đã phát sinh mâu thuẫn thật sự trầm trọng, nguyên nhân do hai bên thường xuyên cãi vã, không chia sẻ, không tìm được tiếng nói chung để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống gia đình. Hiện nay anh X và chị K đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ đó thấy rằng mối quan hệ giữa anh X và chị K không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Chị Ngô Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Hoàng và cháu Nguyễn Bảo Ngọc, giao cháu Nguyễn Quốc Huy cho anh X nuôi dưỡng. Yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ngọc là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Anh X cũng thống nhất với nội dung trên. Căn cứ Điều 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng và cháu Ngọc cho chị K nuôi dưỡng và giao cháu Huy cho anh X nuôi dưỡng, anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ngọc là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn anh Nguyễn Minh X không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn anh Nguyễn Minh X có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt lập ngày 10/02/2020. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị K và anh Nguyễn Minh X tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ . Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, thấu hiểu lẫn nhau. Do cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh X đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị K yêu cầu ly hôn thì anh X đồng ý. Điều này cho thấy anh X cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh X thống nhất thỏa thuận là giao 02 cháu Nguyễn Gia Hoàng và Nguyễn Bảo Ngọc cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh X nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Quốc Huy. Chị K yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Ngọc là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và được anh X đồng ý. Thấy rằng, sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Bảo Ngọc đủ 18 tuổi. Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom

con chung mà không ai được cản trở. Cháu Huy hiện đang sống cùng với anh X , cháu Hoàng và cháu Ngọc hiện đang sống cùng với chị K .

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp nên không cần phải xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Cần buộc chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc anh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Ngô Thị K ly hôn anh Nguyễn Minh X .

2/ Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Nguyễn Gia Hoàng, sinh ngày 09/6/2013 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 08/01/2016. Giao cho anh Nguyễn Minh X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 25/8/2005. Anh Nguyễn Minh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung Nguyễn Bảo Ngọc là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con (cháu Ngọc) đủ 18 tuổi. Các bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở (Cháu Huy hiện đang ở cùng với anh X ; 02 cháu Hoàng và Ngọc hiện đang ở cùng với chị K).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Ngô Thị K có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Nguyễn Minh X phải cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh X còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị K có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh X phải cấp dưỡng nuôi con. Anh X có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị K.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh X không tranh chấp nên không cần phải xem xét trong bản án này.

4/ Về án phí: Chị Ngô Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003167 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Thuận. Chị K đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Nguyễn Minh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Thuận.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/02/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L,
- Chi cục THA dân sự huyện L,
- UBND TT. Đ,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận

